

### 1. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

#### ❖ Thuế suất thuế GTGT dịch vụ pháp lý

Công văn số 151 72/CTHN-TTHT ngày 11/05/2021 do Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành về chính sách thuế GTGT.

Trường hợp công ty cung cấp dịch vụ pháp lý (tư vấn pháp lý, tranh tụng, đại diện ngoài tổ tụng...) cho tổ chức nước ngoài và tiêu dùng ở Việt Nam, thì dịch vụ này áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

### 2. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

#### ❖ Hồ sơ giảm trừ gia cảnh thuế TNCN

Công văn số 14358/CTHN-TTHT ngày 04/05/2021 do Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành về chính sách thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ Khoản 5 Điều 12 Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế TNCN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN, trường hợp người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 01 (một) triệu đồng thì người nộp thuế phải cam kết và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin người phụ thuộc.

### 3. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

#### ❖ Thời điểm ghi nhận doanh thu tính thuế TNDN đối với hàng hóa xuất cho cơ sở nhận làm đại lý bán đúng giá

Công văn số 14207/CTHN-TTHT ngày 04/05/2021 do Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thời điểm xác nhận doanh thu để tính thu nhập chịu thuế TNDN là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa cho người mua theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài Chính.

### 4. THUẾ NHÀ THẦU

#### ❖ Quyết toán thuế nhà thầu

Công văn số 14198/CTHN-TTHT ngày 04/05/2021 do Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành về quyết toán thuế nhà thầu.

- Trường hợp nhà thầu nước ngoài có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức Việt Nam thì thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu.
- Trường hợp nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu thì Công ty có trách nhiệm khai theo lần phát sinh thanh toán tiền cho nhà thầu nước ngoài và khai quyết toán khi kết thúc hợp đồng nhà thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư 156/2013/TT-BTC.

#### ❖ Nghĩa vụ thuế nhà thầu áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam

Công văn số 15175/CTHN-TTHT ngày 04/05/2021 do Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành về thuế nhà thầu.

Trường hợp công ty nước ngoài cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam kèm dịch vụ lắp đặt, hợp đồng tách riêng giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ lắp đặt thì thu nhập của nhà thầu nước ngoài từ việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ lắp đặt thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu tại Việt Nam. Trường hợp nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được điều kiện về trực tiếp kê khai thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư 103/2014/TT-BTC thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài, cụ thể:

- Về thuế TNDN: tỷ lệ (%) thuế TNDN đối với giá trị máy móc thiết bị: 1%; đối với giá trị các dịch vụ lắp đặt máy móc, thiết bị là 2%, dịch vụ khác là 5%;
- Về thuế GTGT: Công ty đã thực hiện nộp thuế GTGT đầy đủ tại khâu nhập khẩu máy móc thiết bị thì nghĩa vụ thuế GTGT của Nhà thầu nước ngoài chỉ tính trên giá trị dịch vụ lắp đặt, tỷ lệ (%) thuế GTGT: 5%;

Trường hợp công ty nước ngoài cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao mà người bán chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc xuất khẩu hàng và giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài; người mua chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc nhận hàng, chuyên chở hàng từ cửa khẩu nước ngoài về đến Việt Nam (kèm điều khoản bảo hành là trách nhiệm và nghĩa vụ của người bán) thì không thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

## 5. HÓA ĐƠN

### ❖ Ngày lập hóa đơn điện tử

Công văn số 14875/CTHN-TTHT ngày 10/05/2021 do Cục Thuế Hà Nội ban hành về ngày lập hóa đơn điện tử.

Thời điểm lập hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định 51/2010/NĐ-CP và hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC thì Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Trường hợp ngày ký hóa đơn thực hiện sau ngày lập hóa đơn điện tử thì Chi nhánh Công ty phải căn cứ vào ngày lập hóa đơn điện tử để xác định nghĩa vụ kê khai, nộp thuế và hạch toán theo quy định.

### ❖ Nội dung hóa đơn đầu vào dịch vụ ăn uống

Công văn số 15176/CTHN-TTHT ngày 11/05/2021 do Cục Thuế Hà Nội ban hành về hóa đơn dịch vụ ăn uống.

Trường hợp hóa đơn đầu vào là hóa đơn giấy thì nội dung trên hóa đơn thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC và bảng kê đính kèm trên hóa đơn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Trường hợp hóa đơn đầu vào là hóa đơn điện tử thì nội dung trên hóa đơn thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC và trên hóa đơn phải thể hiện đầy đủ danh mục hàng hóa bán ra đảm bảo nguyên tắc thông tin

chứa trong hóa đơn điện tử có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011.

## 6. LAO ĐỘNG

### ❖ Báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài

Công văn số 15616/SLĐTĐBXH-VLATLĐ ngày 17/05/2021 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc thực hiện báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài.

Các Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ cụ thể như sau:

- Báo cáo 6 tháng: Mốc thời gian tổng hợp số liệu từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/6 của kỳ báo cáo; Thời gian nộp báo cáo: Từ ngày 15/6 đến ngày 4/7.
- Báo cáo năm: Mốc thời gian tổng hợp dữ liệu từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/12 của kỳ báo cáo; Thời gian nộp báo cáo: Từ ngày 15/12 đến ngày 05/01 năm sau.
- Mẫu báo cáo: Mẫu số 07/PLI phụ lục I, Nghị định 152/2020/NĐ-CP.

Hình thức tiếp nhận báo cáo: tổ chức, doanh nghiệp gửi báo cáo về hộp thư điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (thông qua Phòng Việc làm - An toàn lao động): [ldnn.dolisa@gmail.com](mailto:ldnn.dolisa@gmail.com) gồm bản chụp báo cáo có ký tên, đóng dấu đỏ và bản mềm.

**Ký hiệu viết tắt**

BTC

Bộ Tài Chính

TCT

Tổng Cục Thuế

NĐ-CP

Nghị Định – Chính Phủ

TNDN

Thu Nhập Doanh Nghiệp

TNCN

Thu Nhập Cá Nhân

GTGT

Giá Trị Gia Tăng

**Liên hệ:****CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KHAI MINH**

Phòng 704, Lầu 7, Citilight Tower, Số 45 Đường Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: 84 28 3820 5731 / 2

Fax: 84 28 3820 0906

(Tiếng Anh)

Trần Mai Tường Vy

[tran.mai.tuong.vy@kmc.vn](mailto:tran.mai.tuong.vy@kmc.vn)

Nguyễn Văn Mùi

[nguyen.van.mui@kmc.vn](mailto:nguyen.van.mui@kmc.vn)

(Tiếng Nhật)

Lê Quốc Duy

[le.quoc.duy@kmc.vn](mailto:le.quoc.duy@kmc.vn)

Nguyễn Thị Thảo Uyên

[nguyen.thi.thao.uyen@kmc.vn](mailto:nguyen.thi.thao.uyen@kmc.vn)

*Bản tin này nhằm cập nhật và tóm tắt những quy định chung liên quan đến Thuế, Kế toán, Đầu tư và Lao động ở Việt Nam. Quý vị nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi đưa ra quyết định.*